

Số: 483/BC-UBND

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**BÁO CÁO CÔNG KHAI
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
VÀ ĐẦU TƯ XDCB QUÝ 3 NĂM 2020**

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2020 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là 4.460 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất và thuê đất từ dự án 1.000 tỷ đồng; Các khoản thu còn lại là 3.460 tỷ đồng, gồm thu cân đối 3.460 tỷ đồng.

Dự toán thu NSNN năm 2020 phân cấp huyện quản lý là 2.460 tỷ đồng. Trong đó: thu tiền sử dụng đất và thuê đất 1.000 tỷ đồng, thu cân đối ngân sách 1.460 tỷ đồng.

- Ước thực hiện thu NSNN tháng 9/2020 là 114,500 tỷ đồng, lũy kế 4.527,991 tỷ đồng, tăng 1,51% dự toán trên địa bàn. Trong đó: Số thu do Cục thuế thu 1.644,573 tỷ đồng (số thu đến 31/08/2020); Trong đó số thu phân cấp huyện quản lý 2.882.917 tỷ đồng, tăng 17,19% dự toán huyện quản lý; tăng 32,42% so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp huyện quản lý:

+ Tổng thu NSNN loại trừ thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu 153,984 tỷ đồng (vì thuế thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu không phân cấp cho Chi Cục thuế thu), thì số thu: 2.728,934 tỷ đồng, tăng 10,93% dự toán phân cấp huyện quản lý; tăng 58,37% so cùng kỳ.

+ Thuế công thương nghiệp ước tháng 9/2020 là 56 tỷ đồng, lũy kế 301,498 tỷ đồng, đạt 42,53% dự toán, đạt 74,43% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 10,47% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

+ Thu tiền sử dụng đất và thuê đất ước tháng 9/2020 là 9 tỷ đồng lũy kế 1.975,063 tỷ đồng (trong đó: thu tiền sử dụng đất tháng 9/2020 là 3 tỷ đồng, lũy kế 966,278 tỷ đồng, thu tiền thuê đất tháng 9/2020 là 6 tỷ đồng lũy kế 1.008,785 tỷ đồng. Trong đó ghi thu ghi chi 354,234 tỷ đồng), tăng 62,08% dự toán (loại trừ gtgc), chiếm tỷ trọng 68,51% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

b. Chi ngân sách Nhà nước:

- Dự toán chi ngân sách Huyện giao đầu năm 2020 là 1.552 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 640,915 tỷ; Chi thường xuyên 714,317 tỷ, Chi cải cách tiền lương 146,766; dự phòng 8,833 tỷ đồng; Chi khen thưởng 2 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 39,641 tỷ.

- Dự toán chi ngân sách Huyện điều chỉnh kỳ họp HĐND huyện tháng 7/2020 là 2.850,151 tỷ đồng, tăng so dự toán giao đầu năm 2020 là 1.297,679 tỷ

đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.952,701 tỷ đồng; Chi thường xuyên 658,692 tỷ đồng; Chi cải cách tiền lương 181,119; dự phòng 8,833 tỷ đồng; Chi khen thưởng 2 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 46,806 tỷ.

- Ước chi ngân sách huyện thực hiện tháng 9/2020 là 106,498 tỷ đồng, lũy kế 1.005,805 tỷ đồng, đạt 64,79% so dự toán giao, đạt 35,29% so dự toán điều chỉnh, tăng 33,34% so cùng kỳ.

Trong đó: Chi thường xuyên tháng 9/2020 là 36,383 tỷ đồng, lũy kế 294,548 tỷ đồng, đạt 41,23% so dự toán giao, đạt 44,72% so dự toán điều chỉnh, tăng 12,74% so cùng kỳ; Chi khen thưởng 955 triệu đồng; Chi dự phòng 7,534 tỷ đồng; Chi trợ cấp ngân sách xã 34,514 tỷ đồng; Chi thực hiện CCTL là 96,675 tỷ đồng.

2. Đầu tư XDCB:

- Tổng vốn đầu tư XDCB theo kế hoạch năm 2020 là 897,757 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn vốn tỉnh bổ sung mục tiêu 142,422 tỷ đồng, vốn tỉnh phân cấp huyện quản lý (60% tiền sử dụng đất) 300 tỷ đồng, vốn huyện 340,915 tỷ đồng, nguồn vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020: 114,420 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư XDCB theo kế hoạch năm 2020 (kể cả điều chỉnh kỳ họp HĐND huyện tháng 7/2020) là 1.747,129 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn vốn tỉnh bổ sung mục tiêu 143,100 tỷ đồng, vốn tỉnh phân cấp huyện quản lý (60% tiền sử dụng đất) 300 tỷ đồng, vốn huyện 1.189,609 tỷ đồng, nguồn vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020: 114,420 tỷ đồng.

Chi khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 9/2020: Khối lượng thực hiện 29,207 tỷ đồng, lũy kế 558,069 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 48,371 tỷ đồng, lũy kế là 536,872 tỷ đồng, đạt 30,54% so kế hoạch, tăng 52,13% so cùng kỳ. Trong đó:

2.1. Chi theo KH vốn XDCB năm 2020:

Vốn tỉnh phân cấp khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 9/2020: Khối lượng thực hiện 25,841 tỷ đồng, lũy kế 62,610 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 26,816 tỷ đồng, lũy kế là 53,863 tỷ đồng, đạt 35,03% so kế hoạch, đạt 47,52% so cùng kỳ.

Vốn huyện khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 9/2020: Khối lượng thực hiện 2,186 tỷ đồng, lũy kế 460,006 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 19,631 tỷ đồng, lũy kế là 448,272 tỷ đồng, đạt 30,09% so kế hoạch, tăng 157,26% so cùng kỳ.

2.2. Chi theo nguồn vốn được phép kéo dài năm 2019 chuyển sang năm 2020:

Chi khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 9/2020: Khối lượng thực hiện 1,179 tỷ đồng, lũy kế 35,453 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 1,924 tỷ đồng, lũy kế là 34,737 tỷ đồng, đạt 30,36% so kế hoạch, đạt 53,19% so cùng kỳ. Trong đó:

Vốn tỉnh khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 9/2020: Khối lượng thực hiện 188 triệu đồng, lũy kế 15,484 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 319 triệu đồng, lũy kế là 14,785 tỷ đồng.

Vốn huyện khối lượng thực hiện và giá trị cấp phát ước tháng 9/2020: Khối lượng thực hiện 991 triệu đồng, lũy kế là 19,967 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 1,605 tỷ đồng, lũy kế 19,592 tỷ đồng.

3. Công tác Quản lý giá; cấp giấy phép ĐKKD; tiếp nhận hồ sơ Tố tụng hình sự; Hồ sơ Đấu giá; thanh lý và mua sắm TSCĐ:

3.1. Quản lý giá:

a/ **Về lương thực, thực phẩm:** Trong tháng 9 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 8/2020 như: giá thóc, gạo tẻ thường tăng 500 đồng/kg, tăng 3,7%; gạo tẻ ngon (tám thơm hoặc tương đương) tăng 1.000 đồng/kg, tăng 4%; giá thịt heo hơi giảm 4.000 đồng/kg, giảm 4,30%, giá thịt heo nạc thăn giảm 30.000 đồng/kg, giảm 20%; mực ống (không trứng) tăng 15.000 đồng/kg, tăng 6,82%, mực lá tăng 15.000 đồng/kg, tăng 9,38%; Cá thu tăng 15.000 đồng/kg, tăng 10,71%; Cá bớp tăng 10.000 đồng/kg, tăng 7,14%; Cá mú tăng 15.000 đồng/kg, tăng 7,50%; Tôm biển (loại 30con/kg) tăng 20.000 đồng/kg, tăng 9,09%. Các mặt hàng thực phẩm khác vẫn ổn định giá.

b/ **Về vật tư nông nghiệp:** giá ổn định, không tăng, không giảm.

c/ **Đồ uống:** giá ổn định, không tăng, không giảm.

d/ **Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:** Trong tháng 9 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể so với tháng 8/2020 như: giá xăng Ron 95 giảm 50 đồng/lít, giảm 0,33%, Dầu Diesel 0,05s tăng 90 đồng/lít, tăng 0,73%.

d/ **Vàng, đôla Mỹ:** Trong tháng 9 nhìn chung giá tăng so với tháng 8/2020 như: Vàng 99,99% (loại nhẫn tròn 1 chỉ) giá mua vào tăng 150.000 đồng/chỉ, tăng 2,95%, bán ra tăng 170.000 đồng/chỉ, tăng 3,29%; Vàng 18k (kiểu nhẫn tròn) giá mua vào tăng 100.000 đồng/chỉ, tăng 3,45%, giá bán ra tăng 150.000 đồng/chỉ, tăng 4,92%. Đôla Mỹ (loại tờ 100USD): giá mua vào giảm 30 đồng/USD, giảm 0,13%; giá bán ra không tăng, không giảm.

- Công tác kiểm tra, quản lý giá cả thị trường của huyện thường xuyên nên cũng góp phần kiềm chế giá cả các mặt hàng nhu yếu phẩm trên địa bàn huyện tương đối ổn định, có một mặt hàng có tăng nhưng không đáng kể.

3.2. Cấp giấy phép ĐKKD:

a/ **Cấp mới 9 tháng năm 2020:** 762 hộ. Đến nay trên địa bàn huyện có 11.498 hộ kinh doanh hoạt động.

b/ **Giải thể 9 tháng năm 2020:** 194 hộ; **Cấp thay đổi 9 tháng năm 2020:** 325 hộ; **Cấp lại 9 tháng năm 2020:** 2 hộ, lũy kế 18 hộ; **Thu hồi 9 tháng năm 2020:** không

c/ **Đăng ký thành lập mới hợp tác xã 9 tháng 2020:** 01 HTX. Đến nay trên địa bàn huyện có 9 Hợp tác xã đang hoạt động; **Cấp đổi nội dung hợp tác xã 9 tháng năm 2020:** không.

3.3. Hồ sơ tố tụng hình sự:

Nhận mới 9 tháng năm 2020: 60 hồ sơ; **Giải quyết 45 hồ sơ;** **Tồn chưa xử 15 hồ sơ.**

3.4. Hồ sơ Đấu giá, định giá và mua sắm TSCĐ:

3.4.1/ Đấu giá:

Đấu giá không thành tháng 8/2020: không; lũy kế 03 hồ sơ: gồm 3 hồ sơ, gồm: Nhà tiếp đón thân nhân liệt sĩ; Trường TH-THCS Cửa Dương 1; Trường TH-THCS Bãi Thơm (điểm Đá Chồng); Đấu giá thành gồm 04 hồ sơ. Với tổng giá trị 33.400.000 đồng, gồm: Trường TH Cửa Dương 2, Trường TH Dương Tơ 1, Trường Mầm non Dương Đông, Trường THCS Dương Đông 1, Trường THCS Dương Tơ.

Định giá tài sản thi hành án 9 tháng 2020: 03 hồ sơ, với tổng giá trị 22.700.000 đồng.

3.4.2/ Thanh lý, điều chuyển Tài sản:

- Trong 9 tháng 2020 trình UBND huyện xin chủ trương phê duyệt chấp thuận mua sắm tài sản công 19 hồ sơ.

3.4.3/ Mua sắm TSCĐ:

- Trong 9 tháng 2020 trình UBND huyện xin chủ trương phê duyệt chấp thuận điều chuyển tài sản cố định 01 hồ sơ (điều chuyển tài sản của Trạm Phát điện xã Hòn Thơm sang Trạm Phát điện xã Thổ Châu); Thanh lý tài sản 9 tháng 11 hồ sơ (gồm 35 đơn vị. Trong đó có 25 các điểm trường trên địa bàn huyện).

4. Một số nhiệm vụ khác:

- Đảm bảo các khoản chi cho các đối tượng chính sách, các đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Thực hiện công văn của Sở Tài chính về việc ứng tiền lương tháng 02/2020 vào tháng 01/2020 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định cho các cơ quan ban ngành; các xã, thị trấn kịp thời trước Tết.

- Thực hiện KH số 106/TCKH-NS ngày 17/6/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch về việc kiểm tra việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, quản lý nguồn thu chi sự nghiệp các đơn vị 6 tháng đầu năm 2020. Đã thực hiện và dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2020.

- Thực hiện KH số 318/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND huyện Phú Quốc công tác kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà đất Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Đã thực hiện được ở các xã thị trấn, đến nay còn 1 đơn vị chưa thực hiện được (Dương Tơ) và các đơn vị hành chính; Hành chính Sự nghiệp.

- Hoàn thành công tác quyết toán thu chi ngân sách địa phương năm 2019 tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt.

- Do dịch covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước làm ảnh hưởng cũng như mất việc làm của nhiều người lao động, làm giảm thu nhập ảnh hưởng đến đời sống..., trước tình hình đó chính quyền địa phương đã kịp thời quan tâm, hỗ trợ một phần đến những đối tượng, người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng trong

đợt dịch với số tiền lên đến hơn 7 tỷ đồng (từ nguồn tỉnh cấp và nguồn CCTL của huyện).

- Tổng kinh phí bổ sung dự toán chi ước 9 tháng năm 2020 cho các cơ quan ban ngành, và các xã, thị trấn: 1,717 tỷ đồng; Lũy kế 145,155 tỷ đồng (từ nguồn huyện 136,174 tỷ đồng, từ nguồn tỉnh cấp bổ sung năm 2020: 3,935 tỷ đồng, nguồn tạm ứng NS tỉnh 4,040 tỷ đồng, nguồn tỉnh chuyển nguồn năm 2019 chuyển sang năm 2020: 1,006 tỷ đồng).

5. Nhận xét, đánh giá chung:

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực UBND huyện, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý và các xã, thị trấn theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND huyện.

- Do tình hình dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng tình hình hoạt động, sản xuất của các doanh nghiệp, đồng thời cũng làm ảnh hưởng đến số thu về lĩnh vực thuế công thương nghiệp- ngoài quốc doanh. Tuy nhiên đến thời điểm nay tình hình dịch Covid-19 lại tiếp tục bùng phát lần 2, tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn thu: dự toán phân cấp giao huyện quản lý năm 2020: 710 tỷ đồng, 9 tháng đầu năm thu được 301,948 tỷ đồng, đạt 42,53% phân cấp huyện quản lý (đây là nguồn thu chủ yếu của huyện để cân đối chi thường xuyên của huyện năm 2020).

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo UBND huyện đảm bảo hỗ trợ kinh phí khử trùng, mua sắm trang thiết bị kịp thời cho các đơn vị liên quan về công tác phòng chống dịch COVID -19 (Đơn vị Lữ Đoàn 950 – Quân Khu 9; Trung tâm y tế huyện). Tạm ứng ngân sách huyện cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện xây dựng 3 khu các ly phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid – 19.

- Trước tình hình cả nước phòng chống dịch Covid-19, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban, Huyện ủy trong công tác chống dịch Phòng cũng đã cử cán bộ tham cùng với Đoàn của huyện thực hiện công tác kiểm tra giá, niêm yết giá các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn huyện...

- Đảm bảo kinh phí chuẩn bị công tác Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 (Đại hội Đảng bộ huyện; Đại hội Đảng các xã, thị trấn; Đại hội các Chi bộ ngành trực thuộc huyện). Như cấp kinh phí cho các xã, thị trấn sửa chữa hội trường, và mua sắm một số trang thiết bị cần thiết phục vụ đại hội, đảm bảo kinh phí trong thời gian diễn ra Đại hội.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020. Tập trung thực hiện tốt các chính sách, chế độ về an sinh xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra trong việc quản lý tài sản và sử dụng ngân sách theo Luật quản lý tài sản. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai trong quản lý tài chính ngân sách đúng Luật NSNN.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, kịp thời xử lý những khoản chi không hiệu quả, không đúng qui định.

- Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi, không bổ sung các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đối với các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp bách và cần thiết.

- Chỉ đạo các đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng dự toán năm 2021 đúng hướng dẫn và thời gian quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 9 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện./. 

Nơi gửi :

- TT. Huyện ủy để báo cáo;
- CT và Các PCT. UBND Huyện để báo cáo;
- Bộ phận NS+Chi bộ TCKH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 3 NĂM 2020

(Thực hiện Công khai Theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách)

(Kèm theo BC số: 483/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện quý 3 năm 2020	So sánh Thực hiện với (%)	
					Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.460.000.000.000	4.460.000.000.000	2.882.917.334.398	64,64	204,55
I	Thu cân đối NSNN	2.460.000.000.000	2.460.000.000.000	2.728.933.724.445	110,93	253,39
1	Thu nội địa	2.460.000.000.000	2.460.000.000.000	2.728.933.724.445	110,93	
2	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			465.672.895.520		-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.694.893.477.250	2.850.151.732.195	1.006.654.860.489	35,32	75,00
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.694.893.477.250	2.850.151.732.195	767.077.536.134	26,91	98,34
1	Chi đầu tư phát triển	783.337.000.000	1.952.700.853.938	571.577.011.678	29,27	65,39
2	Chi thường xuyên	863.082.477.250	841.811.570.546	153.451.714.754	18,23	82,98
3	Dự phòng ngân sách	8.833.000.000	8.833.000.000	7.534.323.770	85,30	23,08
4	Chi trợ cấp NS xã	39.641.000.000	46.806.307.711	34.514.485.932	73,74	95,47
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh			61.888.190.479		401,27
III	Chi chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 (còn lại)			176.839.133.876		
IV	Chi tạm ứng từ nguồn NS huyện và từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh			850.000.000		

Kế toán trưởng

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020

Trưởng Phòng

Lý Ngọc Xuân

Đào Văn Long

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 3 NĂM 2020

(Thực hiện Công khai Theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách)
(Kèm theo BC số 483/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện Quý 3 năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
					Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.460.000.000.000	4.460.000.000.000	2.882.917.334.398	64,64	132,42
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			153.983.609.953		
II	Thu nội địa	2.460.000.000.000	2.460.000.000.000	2.728.933.724.445	110,93	158,37
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	73.000.000.000	73.000.000.000	34.212.754.182	46,87	72,78
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	27.000.000.000	27.000.000.000	12.598.910.181	46,66	73,43
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	710.000.000.000	710.000.000.000	301.948.456.617	42,53	121,61
4	Thuế thu nhập cá nhân	207.000.000.000	207.000.000.000	125.137.682.346	60,45	56,83
5	Thuế bảo vệ môi trường	160.000.000.000	160.000.000.000	115.269.171.597	72,04	100,11
6	Lệ phí trước bạ	141.000.000.000	141.000.000.000	58.796.258.719	41,70	56,75
7	Thu phí, lệ phí	21.000.000.000	21.000.000.000	12.885.957.304	61,36	87,36
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	1.975.147.665.009	197,51	81,91
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					
-	Thu tiền sử dụng đất	500.000.000.000	500.000.000.000	84.638.938		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500.000.000.000	500.000.000.000	966.278.243.101		46,74
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			1.008.784.782.970		35,17
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	120.500.000.000	120.500.000.000	77.965.593.354	64,70	395,84
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác					
12	Thu cố định tại xã					
13	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	500.000.000	500.000.000	1.752.929.136		
14	Thu đóng góp			13.218.346.000		
III	Thu viện trợ					
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	926.606.000.000	926.606.000.000	1.195.955.076.240		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	583.206.000.000	583.206.000.000	196.870.128.605		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	343.400.000.000	343.400.000.000	999.084.947.635		

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020
Kế toán trưởng
Trưởng Phòng

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH

Lý Ngọc Xuân
Đào Văn Long



Huỳnh Quang Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 3 NĂM 2020

(Thực hiện Công khai Theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách)

(Kèm theo BC số: 483/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán năm điều chỉnh	ước thực hiện Quý 3 năm 2020	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán năm điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.552.471.316.840	2.850.151.732.196	1.005.804.860.489	64,79	35,29	133,34
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.552.471.316.840	2.850.151.732.196	1.005.804.860.489	64,79	35,29	133,34
I	Chi đầu tư phát triển	640.915.000.000	1.952.700.853.938	571.577.011.678	89,18	29,27	152,94
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp		143.100.000.000	53.593.491.019		37,45	63,86
2	Chi XDCB vốn huyện	640.915.000.000	1.489.608.817.718	448.271.672.134	69,94	30,09	60,23
3	Chi XDCB (Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020)		319.992.036.220	69.711.848.525		21,79	60,23
II	Chi thường xuyên	714.316.572.840	658.692.509.612	294.548.370.263	41,23	44,72	112,74
	Trong đó:						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.187.095.590	181.033.131.331	117.332.752.827	55,56	64,81	197,08
2	Chi khoa học và công nghệ		100.000.000			-	
3	Chi trợ cước, trợ giá	12.500.000.000	12.500.000.000	7.765.042.000	62,12	62,12	103,53
4	Chi y tế, dân số và gia đình	41.017.000.000	47.084.687.783	24.130.296.242	58,83	51,25	97,42
5	Chi văn hóa thông tin	5.757.000.000	5.026.809.940	2.853.966.778	49,57	56,77	103,81
6	Chi phát thanh, truyền hình	3.291.000.000	3.261.750.000	845.584.871	25,69	25,92	50,49
7	Chi thể dục thể thao	384.161.250	384.161.250	54.558.000	14,20	14,20	71,23
8	Chi bảo vệ môi trường	70.000.000.000	39.075.101.510	11.859.037.272	16,94	30,35	89,29
9	Chi hoạt động kinh tế	303.687.000.000	285.463.873.054	92.325.828.644	30,40	32,34	155,08
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đăng, đoàn thể	58.350.000.000	60.938.219.744	30.668.366.806	52,56	50,33	106,91
11	Chi bảo đảm xã hội	1.229.316.000	13.409.266.000	1.084.969.863	88,26	8,09	86,39
12	Chi khác	6.914.000.000	10.414.000.000	4.163.644.704	60,22	39,98	57,59
13	Chi hoàn trả các khoản chi năm trước			1.462.813.256			181,25
13	Các nội dung chi khác của ngân sách		1.509.000	1.509.000			#DIV/0!
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	146.766.000.000	181.119.060.935	96.675.216.846	65,87	53,38	115,13
IV	Chi khen thưởng	2.000.000.000	2.000.000.000	955.452.000	47,77	47,77	144,51
V	Dự phòng ngân sách	8.833.000.000	8.833.000.000	7.534.323.770	85,30	85,30	433,27
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	39.640.744.000	46.806.307.711	34.514.485.932	87,07	73,74	104,75
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			115.481.681.498			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia						
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			53.593.491.019			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			61.888.190.479			

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020

Kế toán trưởng

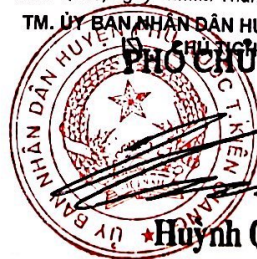


Lý Ngọc Xuân

Đào Văn Long

Phú Quốc, ngày 28 tháng 9 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC



PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Quang Hưng